

Tấm liên kết
VABX-A-P-EL-E12-MC-SHUH-XL
Số bộ phận: 8188452



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	1 2
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Vị trí kết nối	bên cạnh
Lắp cụm van	Kích thước van có thể trộn lẫn
Số lượng cuộn van tối đa	32
Tương thích với	Cụm van VTUX-A-P
Kích thước B x L x H	45,6 mm x 117,4 mm x 53,9 mm
Chỉ dẫn về điện áp vận hành	Nguồn điện SELV/PELV cần thiết Lưu ý sự sụt giảm điện áp
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
mức độ ô nhiễm	2
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 %
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...50 °C
Mô men xoắn siết tối đa gắn tường	6 N m
trọng lượng sản phẩm	122.2 g
Bộ điều khiển điện	Đa cực
Chiều dài dây dẫn tối đa	30m
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Đầu kẹp lò xo
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	34

Đặc tính	Giá trị
Tiết diện cổng nối	0.2 mm²...1.5 mm²
Đầu ra cáp	thẳng
Kiểu lắp tấm kết nối	với lỗ xuyên
Kiểu gắn	có lỗ xuyên cho vít M5
Cổng nối khí nén 1	cho khối di chuyển 15 mm
Cổng nối khí nén 5	đối với khối di chuyển 15 mm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu tấm kết nối	PA gia cố
Vật liệu phủ	PA gia cố
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu măng xông	thép hợp kim không gỉ
Kẹp tài liệu	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu đai ốc	thép hợp kim không gỉ